

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2023/DS-ST

Ngày: 15-9-2023

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy D - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-DS, ngày 10/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông Hồ Nhật Tr. sinh năm 1980.

2/ Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 130, đường K, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Phú Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 94/6, Tr, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972 (vắng mặt).

2/ Bà Lư Thị Kim Q1, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Hẻm V, đường K, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Nhật Tr, bà Phạm Thị Thùy D - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Phú Q trình bày:

Vào ngày 14/9/2019, ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D có cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), có làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại Phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm.

Khi vay, bà Q1 và ông Th có thể chấp cho ông Tr, bà D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 889469, do Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/9/2016 cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng.

Từ khi vay đến nay, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Chưa thanh toán vốn.

Do đó nguyên đơn ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D yêu cầu bị đơn bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm, thời gian từ ngày 14/9/2019 đến ngày 14/9/2022 bằng số tiền 90.000.000 đồng. Đối trừ số tiền lãi bị đơn đã thanh toán 6.000.000 đồng, nên tổng số tiền còn lại là 384.000.000 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Lư Thị Kim Q1 trình bày:

Vào ngày 14/9/2019, bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th có vay của ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), có làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại Phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm.

Khi vay, bà Q1 và ông Th có thể chấp cho ông Tr, bà D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 889469, do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/9/2016 cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng.

Từ sau khi vay, bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi hàng tháng, nhưng không có giấy tờ thể hiện, cũng không có người làm chứng. Lần cuối cùng bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 6.000.000 đồng là vào ngày 20/7/2022. Chưa thanh toán tiền vốn.

Nay bị đơn bà Lư Thị Kim Q1 đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Ngọc Th trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm, thời gian từ ngày 14/9/2019 đến ngày 14/9/2022 bằng số tiền 90.000.000 đồng. Đối trừ số tiền lãi bị đơn đã thanh toán 6.000.000 đồng, nên bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn thiếu là 384.000.000 đồng.

Bị đơn yêu cầu được nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th vắng mặt tại phiên tòa. Do đó,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Nguyên đơn, bị đơn thống nhất xác định:

Vào ngày 14/9/2019, bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th có vay của ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), có làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại Phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm. Bà Q1 và ông Th có thể chấp cho ông Tr, bà D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 889469, do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/9/2016 cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng.

Lần cuối cùng bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 6.000.000 đồng là vào ngày 20/7/2022. Chưa thanh toán tiền vốn.

Trên đây là các chứng cứ được đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3] Nguyên đơn ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th, bà Lư Thị Kim Q1 trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000 đồng và tiền lãi thời gian từ ngày 14/9/2019 đến ngày 14/9/2022 bằng 90.000.000 đồng. Đồng ý đối trừ số tiền bị đơn đóng lãi vào ngày 20/7/2022 là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 384.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Lư Thị Kim Q1 thừa nhận vợ chồng bà Q1, ông Th có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay nói trên, nay bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận, có chứng cứ chứng minh nên được chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền lãi suất: Nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi thời gian từ ngày 14/9/2019 đến ngày 14/9/2022 với lãi suất 10%/năm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Do đó cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi thời gian từ ngày 14/9/2019 đến ngày 14/9/2022, $10\% = \text{số tiền } 300.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 03 \text{ năm} = 90.000.000 \text{ đồng}$. Đối trừ số tiền 6.000.000 đồng mà bị đơn đã thanh toán lãi cho nguyên đơn. Do đó, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 84.000.000 đồng.

Tổng cộng là 384.000.000 đồng.

[6] Khi vay, bà Q1 và ông Th có thể chấp cho ông Tr, bà D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 889469, do Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/9/2016 cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng. Hiện ông Tr, bà D đang quản lý Giấy

chứng nhận, do đó cần buộc ông Tr, bà D trả lại cho bà Q1 và ông Th Giấy chứng nhận nói trên.

[7] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 147, 157, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th, bà Lư Thị Kim Q1 trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay còn thiếu là 384.000.000 đồng (ba trăm, tám mươi bốn triệu đồng). Trong đó tiền vốn là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 84.000.000 đồng.

Buộc nguyên đơn ông Hồ Nhựt Tr, bà Phạm Thị Thùy D trả lại cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th, bà Lư Thị Kim Q1 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 889469, do Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/9/2016 cho bà Lư Thị Kim Q1, ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng.

Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn không phải nộp. Ngày 21/4/2023, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 11.600.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003245 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải nộp 19.200.000 đồng (chưa nộp).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm